

PHIẾU KIỂM KÊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

Mã số:.....

1. Tên gọi của di sản văn hoá phi vật thể:

a/ Tên thường gọi:

Nghề lưới ở Cù Lao Chàm

b/ Tên gọi khác:

Nghề đánh bắt hải sản bằng lưới ở Cù Lao Chàm.

2. Loại hình:

Nghề thủ công truyền thống.

3. Địa điểm:

Xã Tân Hiệp

4. Chủ thể văn hóa:

- Tên thường gọi của cộng đồng, nhóm người: Những hộ làm nghề lưới tại xã đảo Tân Hiệp - thành phố Hội An

- Tập thể đại diện: Ủy ban Nhân dân xã Tân Hiệp.

5. Miêu tả về di sản văn hoá phi vật thể:

a. Quá trình ra đời, tồn tại của di sản văn hoá phi vật thể:

Nghề đánh bắt thuỷ hải sản nói chung của Cù Lao Chàm - Tân Hiệp, trong mô tả của nhà sư Thích Đại Sán vào cuối thế kỷ XVII, Cù Lao Chàm còn có tên là Cù Lũ (*theo cách phiên âm của Thích Đại Sán từ tiếng dân bản địa*) đã là nơi cung cấp nguồn củi, nước dự trữ cho tàu thuyền qua lại trên vùng biển Đông và cũng là nơi tránh bão của các tàu thuyền lớn lưu hành trên biển Đông. Lúc bấy giờ, cư dân của Cù Lao Chàm có khoảng 300 trảng đình, chưa kể người già và trẻ con, người dân sống chủ yếu bằng nghề đánh cá, lấy củi, trồng rau. Nhà ở là nhà tranh thấp, điều tra hồi cố nhân chứng thì nghề đánh bắt sông nước lâu đời (*trước 1964*) ở có khoảng gần 100 nóc nhà¹. Trong nhiều tư liệu thư tịch cổ khác

¹ Trong Hải ngoại ký sự, Thích Đại Sán viết: "... Nhất định đến ngày mùng 10, dời thuyền ra đảo Tiêm Bích La (Cù Lao Chàm – người viết chú thích), qua ngày 15, 16 sẽ lên thuyền chờ xuôi cho kịp gió ". Cũng theo mô tả về Cù Lao Chàm của Thích Đại lúc đó được Thích Đại Sán mô tả như sau: Quan Âm đường cách xa vài dặm, không thể đi đến. Ghé vào một ngôi nhà tranh nghỉ tạm; cửa nhà rất thấp, đi vào phải khom lưng tránh phải đụng đầu... Mấy hòn đảo bao quanh vành ghé, ở giữa một vùng đất bằng phẳng; phía Đông khuyết, có hai hòn núi, hai bên đối nhau như cửa ải, khuyết, làm cửa cho tàu thuyền ra vào. Trực tiếp dưới hòn núi chính (chủ phong) có miếu Bản đầu công, phía tả miếu chừng một trăm bước, có một suối đá (có thể là khe Xóm Mới hiện nay ?), nước trong và ngọt, người trong thôn ra đó múc nước... Có rai rác chừng non một trăm chiếc nhà gianh. Trừ những người già cả và trẻ con, có chừng 300 trảng đình, dân nội tịch, sanh nhai bằng hai nghề đánh cá và hái củi. Cá mắm bay mùi hôi, nhà nào cũng vậy... Ngôi miếu cũng khá rộng lớn, thần rất thiêng. Thuyền bè qua

cũng mô tả ở Cù Lao Chàm có nghề đánh bắt thủy hải nhưng không nói rõ cụ thể là nghề gì. Qua khảo sát, cho thấy ở Cù Lao Chàm có nghề lưới rùng (*trước năm 1968 có ông Đẹp, ông Cẩn, ông Ri, ông Trần Tân đánh lưới rùng, riêng nghề lưới rùng đã xác định ít nhất có ba đời đánh bắt*), lưới quát, nghề câu tay (*câu khẩu*), nghề lưới bén.... là các nghề đánh bắt thủy hải sản lâu đời, bản địa của Cù Lao Chàm. Đa số các nghề này hoạt động sát bờ (*cách bờ vài chục mét đến vài km*) Các nghề câu khác như nghề lưới sư, lưới 2, lưới chuồn, lưới trích, lưới thanh ba... đều được du nhập ở đất liền vào Cù Lao Chàm từ sau đợt di dân lớn kể từ năm 1964 - 1968. Lý do là cách đây khoảng 50 trở về trước, chưa có phương tiện đánh bắt bằng máy nên chưa có thể sử dụng các loại lưới đánh bắt xa bờ. Hiện nay, cũng chưa xác định được ai là tổ nghề đánh bắt hải sản ở Cù Lao Chàm nói chung và nghề lưới nói riêng. Đa số những hộ làm nghề lưới hiện nay có cha mẹ, ông bà từ đất liền tản cư ra Cù Lao Chàm sinh sống vào khoảng từ năm 1964. Một số nghề có năm 1968, ở Cù Lao Chàm có ông Trần Chát (*cha ông Trần Nền*) làm nghề lưới 2 đầu tiên. Năm 1978, 1979, ở Cù Lao Chàm 20 - 30 hộ làm nghề lưới chuồn. Riêng đối với nghề lưới rùng đã xác được 3 đời làm nghề này và hai đời trước là những đời dân gốc ở Cù Lao Chàm (*sống ở Cù Lao Chàm trước 1964*).

b. Hình thức biểu hiện, quy trình thực hành, các sản phẩm vật chất, tinh thần được tạo ra trong quá trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể, không gian văn hoá liên quan:

*** Về hình thức biểu hiện:**

Kể từ năm 1964 đến nay (*kể từ khi có đợt di dân lớn đầu tiên từ đất liền ra Cù Lao Chàm*) thì các ngư dân ở Cẩm An, Cẩm Thanh, Cẩm Kim, Cửa Đại, Duy Vinh, Duy Nghĩa, Duy Hải... đã du nhập nhiều nghề đánh cá bằng lưới mới từ đất liền. Cũng trong thời gian cuối những năm 1960, những năm đầu 197, ghe máy bắt đầu xuất hiện ở Cù Lao Chàm. Những điều kiện tạo điều kiện đa dạng hóa nghề lưới ở đây. Các nghề lưới sưa, lưới 2, lưới chuồn, lưới trích, lưới thanh ba, lưới... Theo đó, thì thời gian đánh bắt ở Cù Lao Chàm cũng nói rộng hơn. Trước đây, với việc đánh cá bằng lưới quát, trũ, lưới rùng kéo gần bờ thì chủ yếu diễn ra vào mùa tháng 8 đến tháng Giêng âm lịch (*có nhóc - sóng lớn, áp di chuyển vào bờ, đánh được nhiều cá, lưới rùng đánh được ít nhất 9 loại cá, các loại cá chủ yếu là cá com, liệt, đở mắt, nhồng, ngân, kình, dìa, lác, suốt, hổ...*). Hiện nay, vào này đánh lưới đó, mùa từ tháng 3 - tháng 9 đánh lưới 2 (*đánh bắt ít nhất 13 loại cá chủ yếu là cá ngân, má, sòng, hổ, xước, bẹ, ngưi, rựa, chắt, đừ, chai, cấn, thu (nhỏ)...*), mùa từ tháng 5 đến tháng 11 đánh lưới trích (*đánh bắt ít nhất 3 loại cá, chủ yếu là cá trích, má, sòng*), mùa từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau đánh lưới sưa (*đánh bắt ít nhất 12 loại cá chủ yếu các loại cá thu, thu tù hủ, trảm, cá xác, măng, lẫm, thiều (hủ), môm, chang vàng, bè, lỗ, nhám*), mùa tháng

lại đều lên cầu cúng... xem thần tượng, đọc phong hàm mới biết miếu thờ Hán Phục Ba tướng quân, người trong nước tôn xưng thụy hiệu là Bốn Đầu công vậy.

3 - 6 đánh cá chuồn (đánh ít nhất 4 loại cá, chủ yếu là cá chuồn, cá dơi, nhói, lười liềm), mùa tháng 9 đến tháng 4 năm sau đánh lưới ghe (đánh được ít nhất 6 loại, chủ yếu là ghe, cá chim, cá chai, cá lười trâu, mực, tôm...), cả năm có thể dùng lưới thanh ba đánh cá (đánh được nhiều loại, chủ yếu là cá liệt, cá trích, cá ngân tôn, cua, mực ghe nhỏ)...

Về cự ly đánh bắt, từ chỗ chỉ đánh quanh bờ, cách bờ xa nhất chưa đầy 1km trong thời kỳ trước khi có ghe máy (trước 1960) thì nghề lưới Cù Lao Chàm đã có nghề đánh bắt ở cự ly cách đảo Cù Lao Chàm trên 15 hải lý (nghề lưới vây rút chì), trên 10 hải lý (nghề lưới chuồn)... Nghề lưới sưa ở Cù Lao Chàm có khi đánh bắt ở Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Tam Quan (Bình Định), Hòn Nghê, Hòn Chộ (Đà Nẵng). Tính về độ sâu, có nghề đánh cá ở độ sâu 50, 60m (nghề lưới sưa)

Về phương tiện đánh bắt: Trước đây người ta đánh lưới rùng, lưới quát... bằng ghe chèo, dùng đèn tín hiệu là đèn măng xông (1970), đến nay đã có các phương tiện ghe máy, thuyền máy công suất hàng chục mã lực. Thuyền lưới sưa -15cv, thuyền lưới chuồn - 20cv, thuyền lưới rùng - 8cv.

Về phương thức thực hiện:

* Về phương tiện: Cách đây 40, 50 các loại lưới thường được làm bằng sợi của cây gai, nhuộm bằng huyết trâu. Gai có thể tự khai thác ở Cù Lao Chàm về tự làm ngâm, đập, chập bả, quay sợi. Phổ biến hơn, người ta mua sợi gai ở Hội An, Duy Xuyên về se sợi, đan thành tay lưới. Hiện nay người ta dùng lưới cước, lưới nhợ đã chế biến sẵn để về đan tay lưới cho chắc hoặc mua tay lưới có sẵn về ghép lại thành gian lưới.

* Về tổ chức: Trong các nghề lưới thì nghề lưới rùng, lưới quát đánh bắt sát bờ. Lưới của hai nghề này có hai đầu tay lưới dài hàng chục mét, ở giữa có ðùng bao để hướng đường, hứng cá và cuối cùng là ðut để ðựng cá. Tính tổng chu vi dàn lưới dài 150m. Khi thả, có một người ở một đầu tay lưới ở trên bờ, sau có kết hợp ghe nhỏ để thả lưới dài dàn xuống nước và sau đó đi theo hình vòng cung để tay lưới còn lại lên bờ. Sau đó, những người cầm tay lưới ở hai bên trên bờ kéo lưới dần. Đánh cá bằng lưới rùng, lưới quát thường đánh vào mùa biển động vì lúc này biển động, cá ở ngoài khơi thường di chuyển vào gần bờ để trú ẩn. Hiện nay, do một số bãi biển ở Cù Lao Chàm được sử dụng khai thác du lịch và nguồn cá suy giảm do bị đánh bắt ở ngoài khơi bằng các phương tiện hiện đại nên nghề đánh cá bằng lưới rùng bị suy giảm mạnh.

Đối với nghề lưới rê (gồm các loại lưới có ghì nặng, được kéo sát hoặc gần ðáy biển, các nghề ở dạng này có lưới 2, lưới thưa...). Đối với nghề lưới sưa đánh cá thu, địa bàn đánh cá xa, có thể là Bình Định, Quảng Ngãi, Đà Nẵng. Đây là loại lưới đánh cá lớn cách xa bờ trên vài km đến vài chục km, đánh vào mùa biển động vì mùa này cá di chuyển vào gần bờ. Đánh vào lúc nước ðứng lại (sau khi thủy triều lên, xuống). Về cách ăn chia, cách 30 - 40 năm, lái (chủ

phương tiện, lưới) được hưởng 5 phần/10 phần, 5 phần còn lại chia ra làm năm, lái được hưởng công 1, còn 4 phần *bạn* được hưởng. Hiện nay, *lái (chủ phương tiện, lưới)* được hưởng 5 phần/10 phần, 5 phần còn lại chia đều cho *bạn*. Mỗi chuyến đi đánh bắt ít nhất là 4 ngày, lực lượng có ít nhất 5 người, 1 lái, 4 bạn (*1 chèo mũi, 2 hoặc 3 người kéo lưới, gỡ cá*).

Lưới 2 cũng là một loại 1 lưới rê, đánh ở nước sâu 10 sải, dựa vào rạn (*đá, san hô*) nơi cá núp để đánh bắt. Mùa đánh bắt vào mùa đông, biển động cá núp vào rạn để đánh. Địa bàn đánh bắt là khu vực biển ở Hòn Dài, Hòn Mồ, Hoàn Lá. Độ xa cách bờ 2km. An chia 5(*lái*)/5(*chia đều cho các bạn*), 1 chuyến đi cần 4 người, 1 lái, 3 bạn, 2 người bủa, 1 người cầm lái, 1 người gỡ cá, đánh từ 3h sáng đến 6 h sáng, đánh 3 lần (*vác/giác*).

Đánh cá bằng lưới chuồn ở Cù Lao Chàm là đánh lưới nổi (*không có chì*) gần bờ, bủa theo hình vòng cung, đánh từ tháng 3 đến tháng 6 âm lịch hàng năm, gần mặt nước để đón đường đi nổi của cá chuồn. Thường đánh ở Hòn Tai, Mũi Đông Nhân. 1 ghe đi 4 người, 1 lái, 3 bạn.

Lưới trích: đánh ở Hòn Dài, Mũi Đông Nhân, mực nước sâu 20m, đánh từ tháng 4 - tháng 9, đánh tốt vào lúc có nhóc (*nhieu sóng*), thả lưới theo đường ngang. Đi 3 người, 1 người cầm lái, 2 người bủa., đánh từ 3h30 - 9h sáng thì về nếu vào thời điểm có nhiều cá thì tiếp tục đánh vào lúc buổi chiều. Lưới trích đánh gần bờ.

*** Về quy trình thực hành nghề:**

Mỗi nghề lưới có một một số đặc điểm đánh bắt riêng, nhưng nhìn chung các nghề cá có qui trình chung là: Chuẩn bị ngư lưới cụ, xăng dầu, kiểm tra máy móc - xuất bến - đến ngư trường - Neo ghe - Nổ điện - thả bè điện - cá tụ trước giàn điện - kéo bè vào gần ghe - cúp điện - giăng màn - cá đóng - tắt điện - gỡ cá - tiêu thụ - vệ sinh ngư lưới cụ.

*** Các sản phẩm vật chất, tinh thần được tạo ra trong quá trình thực hành di sản văn hoá phi vật thể và không gian văn hoá liên quan:**

Lưới rùng: *các loại cá chủ yếu là cá cơm, liệt, đở mắt, nhông, ngán, kình, đĩa, lác, suốt, hổ...*). Lưới 2: *các loại cá chủ yếu là cá ngán, má, sòng, hổ, xước, bẹ, ngừ, rựa, chắt, đù, chai, cấn, thu (nhỏ)...*). Lưới trích: *cá trích, má, sòng*). Lưới sưa: *cá thu, thu tù hủ, trắm, cá xác, măng, lã, thiều (hú), mâm, chang vàng, bè, lỗ, nhám*). Lưới chuồn: *cá chuồn, cá dôi, nhói, lưới liềm*. Lưới ghe: *ghe, cá chim, cá chai, cá lưới trâu, mực, tôm...*). Lưới thanh ba đánh cá liệt, cá trích, cá ngán tôn, cua, mực ghe nhỏ)...

Đồng thời, trong quá trình lao động, những người hành nghề cũng có nhiều kiêng cử. Trong khi đánh bắt không được làm rớt đồ xuống biển vì như vậy là động Bà Thủy. Nếu lỡ làm rớt đồ xuống biển thì phải làm hình thế, sắm lễ vật cúng Bà thủy, cầu mong tạ lỗi và thả hình thế xuống biển. Ngày xưa, nghề lưới sưa cúng vạn vào ngày 16/11 âm lịch tại miếu có vị trí tại Nhà ông Hưng -

Lệ hiện nay. Ngoài ra tất cả các hộ làm nghề lưới đều phải tham gia cúng cầu ngư vào ngày 4/4 âm lịch. Ngoài ra, vào đầu năm cúng xuất hành, có cúng tại bến, rồi mở ghe, đi qua các miếu Hòn Dài cúng, cúng ở nơi đánh bắt.

c/ Hiện trạng di sản văn hoá phi vật thể:

Những người có kinh nghiệm cao: Trước 1968, có ông Trần Chát, ông Dương Mỹ làm lưới 2; nghề lưới rùng có ông Đẹp, ông Trần Tân, Trần Hồ, ông Ty; lưới trũ có ông Trần Cần...

Những người làm nghề lưới hiện nay:

Danh sách làm nghề lưới (Nguồn: UBND xã Tân Hiệp)

Nghề lưới hiện 70 nhân công làm nghề trong đó có nghề lưới chuẩn có 1 hộ, nghề lưới rùng có 2 hộ, nghề lưới sưa có 2 hộ, nghề lưới 2 có 8 hộ, còn lại là lưới trích, lưới ghe, lưới thanh ba.

TT	Họ và tên	Số ghe	Số CV	Lao động	Nghề	Ghi chú
1	Huỳnh Minh					Bán
2	Ngô Quang Long	QNa-02071-TS2	10	2	Lưới	
3	Trần Kéo	QNa-02358-TS2	15	2	Lưới	
4	Bùi Lô	QNa-02358-TS2	10	2	Lưới	
5	Nguyễn Sâm					Bán
6	Phạm Bé	QNa-02620-TS2	8	2	Lưới	
7	Nguyễn Thông	QNa-02653-TS2	8	2	Lưới	
8	Nguyễn Lung	QNa-02655-TS2	12	2	Lưới	
9	Võ Thành Trung	QNa-02612-TS2	12	2	Lưới	
10	Phạm Văn Sang	QNa-02682-TS2	12	2	Lưới	
11	Trần Dây					Bán
12	Trần Đứng	QNa-02543-TS2	8	2	Lưới	
13	Trần Tư	QNa-02628-TS2	15	2	Lưới	
14	Nguyễn Hồng Vân					Bán
15	Nguyễn Công Thành	QNa-02640-TS2	16	2	Lưới	
16	Lê Minh Vinh					Vắng
17	Bùi Đầu	QNa-02623-TS2	9	2	Lưới	
18	Bùi Văn Dũng	QNa-02629-TS2	12	2	Lưới	
19	Trần Cang	QNa-02627-TS2	12	2	Lưới	
20	Nguyễn Xuân	QNa-02480-TS2	8	2	Lưới	
21	Trần Em	QNa-02657-TS2	15	2	Lưới	
22	Trần Năm	QNa-02650-TS2	15	2	Lưới	
23	Trịnh Văn Bé	QNa-02647-TS2	9	2	Lưới	
24	Phạm Lờ					Vắng
25	Nguyễn Văn Quang					Vắng
26	Nguyễn Văn Kỹ	QNa-02641-TS2	9	2	Lưới	
27	Lê Minh Huân	QNa-02637-TS2	16	2	Lưới	
28	Trần Cảnh					Vắng
29	Trần Hoàng	QNa-02654-TS2	12	2	Lưới	
30	Bùi Văn Tỉnh					Bán

31	Nguyễn Đình Luân					Bán
32	Trần Quốc Tấn	QNa-02624-TS2	15	2	Lưới	
33	Trần Cúc	QNa-02622-TS2	8	2	Lưới	
34	Nguyễn Bằng	QNa-02198-TS2	9	2	Lưới	
35	Nguyễn Thành	QNa-02480-TS2	8	2	Lưới	
36	Nguyễn Thọ	QNa-02481-TS2	8	2	Lưới	
37	Lê Châu					Bán
38	Nguyễn Hai					Bán
39	Phạm Mạnh Sĩ					Bán
40	Nguyễn Văn Xin					Vắng
41	Trần Đây	QNa-02474-TS2	8	2	Lưới	
42	Nguyễn Văn Thành					Vắng
43	Trần Chờ					Vắng
44	Trần Đố	QNa-02483-TS2	8	2	Lưới	
45	Trần Minh	QNa-02488-TS2	12	2	Lưới	
46	Trần Thị Diên	QNa-02485-TS2	8	2	Lưới	
47	Nguyễn Tung					Vắng
48	Bùi Lâu	QNa-02489-TS2	15	2	Lưới	
49	Nguyễn Văn Thế	QNa-02487-TS2	10	2	Lưới	

d/ Nguy cơ hoặc nguyên nhân mai một của di sản văn hoá phi vật thể:

Nghề lưới hiện nay so với cách đây 20, 30 năm có nhiều giảm sút, do nhiều nguyên nhân: Do dịch vụ hậu cần nghề cá ở Cù Lao Chàm chưa đảm bảo khiến việc đầu tư tăng cao, do sự khai thác, đánh bắt triệt để của các phương tiện đánh bắt hiện đại ở ngoài khơi làm giảm nguồn cá trong vùng biển gần bờ, do khó khăn trong kinh phí đầu tư đánh bắt, do sự thu hút nhân công từ bối cảnh du lịch phát triển, do tâm lý ngại vươn lên đánh bắt xa bờ của ngư dân

6. Giá trị của di sản văn hóa phi vật thể với đời sống cộng đồng:

- **Giá trị kinh tế:** Nghề đang thu hút hơn 60 lao động, hàng năm đánh bắt được hàng chục tấn thủy hải sản trong một năm. Qua đó, góp phần ổn định cuộc sống ngư dân, bám biển, giữ biển, gìn giữ và phát huy nghề nghiệp.

- **Giá trị lịch sử văn hóa:** Lịch sử ra đời của các nghề lưới góp phần minh chứng lịch sử hình thành, phát triển của xã đảo Cù Lao Chàm. Nghề lưới có các đối tượng đánh bắt, phương tiện đánh bắt đa dạng. Khối lượng tri thức liên quan đến nghề khá lớn bao gồm nhận biết thời tiết, kỹ năng làm/đan/chuẩn bị ngư lưới cụ, phương tiện, nhận biết hình thức, tính năng hoạt động của các loài sinh vật biển, tri thức nhận biết thời tiết... để phục vụ đánh bắt cá. Đây là cơ sở quan trọng để nghiên cứu sâu về văn hóa đánh thủy hải sản bằng phương tiện lưới góp phần bảo tồn và phát huy nghề truyền thống ở Cù Lao Chàm cũng như góp phần khuyến khích nhân dân gìn giữ nghề, bám biển duy trì đời sống đánh bắt, ổn định kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng.

7. Các biện pháp bảo vệ hiện có và đề xuất của chủ thể để bảo vệ và phát huy di sản ăn hóa phi vật thể:

Nghề lưới ở Cù Lao Chàm là một nghề thủ công truyền thống vì thế cần phải nghiên cứu để tìm hướng bảo tồn, phát triển lại nghề này. Cần có nhiều biện pháp hỗ trợ dịch vụ hậu cần nghề cá, đầu tư phương tiện, ngư lưới cụ.

Cần có ý kiến đề hạn chế, ngăn cấm việc đánh bắt bằng điện cao áp của những tàu thuyền ở Quảng Ngãi, Tam Kỳ... vào vùng biển xung quanh đảo Cù Lao Chàm.

8/ Những thông tin khác có liên quan:

9. Thông tin về người lập phiếu kiểm kê:

Họ và tên: Trương Hoàng Vinh

Chức vụ: Phó phòng Quản lý Di tích, thuộc Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hoá Hội An.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sử học

Địa chỉ liên lạc: 10B - Trần Hưng Đạo - thành phố Hội An.

Email: hoangvinh2008ha@gmail.com

Hội An, ngày 05 tháng 12 năm 2014

Người lập phiếu

**XÁC NHẬN
CỦA TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ**

(Đã ký)

Trương Hoàng Vinh